

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ - NĂNG LƯỢNG
KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌP XÉT TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - KHÓA 25 , NĂM HỌC 2025 - 2026 (đợt 1)

(Kèm theo Biên bản họp xét ngày 29/7/2025 của Hội đồng tuyển sinh)

TT	Mã hssv	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	NV 1	Khu vực	Mã Đối tượng UT	Điểm TBC	Điểm KV	Điểm UT	Điểm xét tuyển	Nghề trúng tuyển	Trình độ đào tạo
1	CD250121	Nguyễn Quốc Anh	05/03/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	7.1	0.75	0	7.85	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
2	CD250157	Nguyễn Đình Duy Băng	26/10/2006	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV2-NT	00	6.5	0.5	0	7.00	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
3	CD250217	Lê Hoàng Duy Đặng	10/05/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.6	0.75	0	7.35	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
4	CD250031	Đặng Thành Đức	10/09/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV2	00	7.8	0.25	0	8.05	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
5	CD250097	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	30/11/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	5.9	0.75	0	6.65	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
6	CD250082	Bùi Huỳnh Mạnh Duy	08/07/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV2-NT	00	5.0	0.5	0	5.50	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
7	CD250219	Nguyễn Phi Hào	28/10/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.0	0.75	0	6.75	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
8	CD250015	Phạm Tấn Khải	08/05/2006	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	7.9	0.75	0	8.65	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
9	CD250151	Lương Nguyễn Vĩnh Khiêm	13/03/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.9	0.75	0	7.65	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
10	CD250155	Nguyễn Văn Khoa	17/10/2006	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.7	0.75	0	7.45	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
11	CD250131	Phạm Anh Khoa	15/09/2006	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.5	0.75	0	7.25	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
12	CD250085	Nguyễn Duy Long	23/07/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	7.8	0.75	0	8.55	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
13	CD250072	Trần Công Minh	14/06/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV2-NT	00	7.1	0.5	0	7.60	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
14	CD250226	Thái Thiên Phúc	25/06/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	6.8	0.75	0	7.55	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
15	CD250195	Đàng Trung Quốc	12/10/2004	Ninh Thuận	Nam	Chăm	DLA	KV1	04	6.3	0.75	2	9.05	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
16	CD250149	Đạo Minh Thông	05/07/2007	Ninh Thuận	Nam	Chăm	DLA	KV1	04	6.0	0.75	2	8.75	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng
17	CD250140	Châu Quốc Việt	29/08/2007	Ninh Thuận	Nam	Kinh	DLA	KV1	00	7.2	0.75	0	7.95	KT Máy lạnh và ĐHKK	Cao đẳng